

Số: 175/TB-UBND

TP. Tuyên Quang, ngày 11 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

**Kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục
thành phố Tuyên Quang năm 2019**

Căn cứ Quyết định số 872/QĐ-UBND ngày 26/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2019;

Căn cứ Văn bản số 641/SNV-CCVC ngày 20/9/2019 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 137/TB-UBND ngày 10/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2019;

Sau khi xem xét Báo cáo số 12/BC-HĐTD ngày 11/11/2019 của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019 về kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019;

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thông báo kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019 và dự kiến người trúng tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019 (Kết quả xét tuyển được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, thôn 9, xã An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang và đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố Tuyên Quang www.thanhphotuyenquang.gov.vn).

(Đính kèm Danh sách kết quả xét tuyển viên chức sự nghiệp
giáo dục thành phố Tuyên Quang năm 2019)

Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang thông báo để các thí sinh dự xét tuyển được biết./. *VT*

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố
- Sở Nội vụ
- Đoàn giám sát tuyển dụng VC tỉnh
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các thành viên Hội đồng TDVC TP;
- Ban giám sát tuyển dụng VC thành phố;
- Trang thông tin điện tử thành phố;
- Thí sinh dự xét tuyển;
- Lưu: VT.

(Báo
cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Tô Hoàng Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2019
(Kèm theo Thông báo số 175/TB-UBND ngày 12/11/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Tuyền Quang)

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
I. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG IV																			
01	M047	Phòng 03	Đặng Thị	Hiền	Nữ	25/08/1995	Kinh	Phúc Lộc B - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	96				96	Trúng tuyển
02	M127	Phòng 08	Trịnh Thị Kiều	Oanh	Nữ	05/02/1992	Tây	Tổ 5 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	91	Người dân tộc thiểu số		5	96	Trúng tuyển
03	M064	Phòng 04	Mai Thanh	Hương	Nữ	10/8/1985	Kinh	Viễn Châu - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	95				95	Trúng tuyển
04	M181	Phòng 11	Lâm Thị	Vân	Nữ	26/10/1992	Cao Lan	Tổ 14 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	TC	SPMN	THVP B	Anh văn B	89	Người dân tộc thiểu số		5	94	Trúng tuyển
05	M030	Phòng 02	Trần Thị	Hà	Nữ	12/5/1978	Kinh	Tổ 10 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	88		Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 41%-60%	5	93	Trúng tuyển
06	M052	Phòng 04	Nguyễn Thu	Hiền	Nữ	28/11/1987	Tây	Xóm 8 - Lăng Quân - Yên Sơn	Trường Mầm non Tân Trào	TC	SPMN	THVP B	Tiếng Anh B	88	Người dân tộc thiểu số		5	93	Trúng tuyển
07	M074	Phòng 05	Đặng Thị	Hương	Nữ	19/6/1990	Tây	Tổ 3 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	TC	SPMN	THVP B	Anh văn B	88	Người dân tộc thiểu số		5	93	Trúng tuyển
08	M121	Phòng 08	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	12/10/1987	Kinh	Tổ 7 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	NT-MG	UDCNTT CB	Anh văn B	91,5				91,5	Trúng tuyển
09	M136	Phòng 08	Trần Bích	Phượng	Nữ	12/04/1994	Kinh	Kim Phú - Yên Sơn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	91,5				91,5	Trúng tuyển
10	M088	Phòng 06	Nguyễn Thị Minh	Loan	Nữ	06/06/1981	Kinh	Tổ 10 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B	91				91	Trúng tuyển
11	M090	Phòng 06	Phạm Thị Mai	Lương	Nữ	02/8/1983	Kinh	Tổ 12 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	TC	NT-MG	UDCNTT CB	Anh văn B	86		Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 61%	5	91	Trúng tuyển
12	M122	Phòng 08	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	Nữ	16/4/1982	Kinh	Tổ 2 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	91				91	Trúng tuyển
13	M038	Phòng 03	Bùi Thị	Hạnh	Nữ	02/9/1984	Kinh	Tổ 7 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	85,5		Con bệnh binh hạng 2/3 tỷ lệ 61%	5	90,5	Trúng tuyển
14	M098	Phòng 06	Dương Thanh	Nga	Nữ	10/01/1981	Kinh	Tổ 4 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP	Tiếng Anh B	90,5				90,5	Trúng tuyển

88

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
15	M022	Phòng 02	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	20/9/1987	Kinh	Tổ 5 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	90				90	Trúng tuyển
16	M032	Phòng 02	Trần Thị Ngọc	Hân	Nữ	05/12/1985	Kinh	Sơn Dương - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hương Sen	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	90				90	Trúng tuyển
17	M057	Phòng 04	Lê Thị Như	Hoa	Nữ	11/08/1986	Kinh	Tổ 4 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	90				90	Trúng tuyển
18	M066	Phòng 04	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	28/4/1992	Kinh	Tổ 10 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	ĐH	GDMN	THUD B	Anh văn B	90				90	Trúng tuyển
19	M086	Phòng 06	Trần Hải	Linh	Nữ	03/01/1986	Nùng	Thôn 7 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	THUD A	Anh văn B	85	Người dân tộc thiểu số		5	90	Trúng tuyển
20	M092	Phòng 06	Bàn Thị	Mai	Nữ	07/05/1988	Dao	Tổ 6 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	ĐH	GDMN	THUD B	Anh văn B	85	Người dân tộc thiểu số		5	90	Trúng tuyển
21	M110	Phòng 07	Bùi Thị	Nguyệt	Nữ	12/10/1982	Tây	Tổ 2 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	85	Người dân tộc thiểu số		5	90	Trúng tuyển
22	M060	Phòng 04	Nguyễn Thị Phương	Hoa	Nữ	23/01/1980	Kinh	Thôn 5 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Lương Vượng	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84,5		Con thương binh hạng 4/4, tỷ lệ 34%; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 41%-60%	5	89,5	Trúng tuyển
23	M025	Phòng 02	Nguyễn Thị Hương	Giang	Nữ	12/03/1994	Kinh	Thôn 5 - Trung Môn - Yên Sơn	Trường Mầm non Tân Trào	CD	GDMN	THUD B	Anh văn B	89				89	Trúng tuyển
24	M104	Phòng 07	Phạm Thị Thanh	Nga	Nữ	03/11/1983	Kinh	Tổ 7 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	88				88	Trúng tuyển
25	M069	Phòng 05	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	13/6/1988	Tây	Tổ 5 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	82	Người dân tộc thiểu số		5	87	Trúng tuyển
26	M111	Phòng 07	Lý Thị Minh	Nguyệt	Nữ	06/10/1991	Cao Lan	Tổ 11 - Tân Bình - Yên Sơn	Trường Mầm non Đội Cấn	CD	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	82	Người dân tộc thiểu số		5	87	Trúng tuyển
27	M152	Phòng 09	Âu Thị	Thủy	Nữ	16/01/1978	Cao Lan	Tổ 15 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	82	Người dân tộc thiểu số	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 41%-60%	5	87	Trúng tuyển
28	M186	Phòng 11	Ven Ngọc	Xuân	Nữ	06/10/1986	Hoa	Tổ 3 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B	82	Người dân tộc thiểu số		5	87	Trúng tuyển
29	M053	Phòng 04	Vũ Thị Thu	Hiền	Nữ	29/12/1983	Kinh	Bình Ca - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	86,5				86,5	Trúng tuyển
30	M007	Phòng 01	Phạm Thị Ngọc	Ánh	Nữ	20/08/1993	Kinh	Xóm 1 - Láng Quán - Yên Sơn	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	SPMN	THUD B	Anh văn B	86				86	Trúng tuyển

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
31	M095	Phòng 06	Nguyễn Thị Ánh	Mai	Nữ	21/09/1978	Kinh	Tổ 14 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THVP	Anh văn B	86				86	Trúng tuyển
32	M115	Phòng 07	Nguyễn Thị Hoa	Nhài	Nữ	28/6/1991	Tây	Xóm 1 - Tráng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hương Sen	CE	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	81	Người dân tộc thiểu số		5	86	Trúng tuyển
33	M072	Phòng 05	Vũ Thị Mai	Hương	Nữ	28/11/1990	Kinh	Tổ 12 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CE	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	85,5				85,5	Trúng tuyển
34	M011	Phòng 01	Hà Kiều	Chinh	Nữ	01/5/1997	Kinh	Thôn 1 - Trung Môn - Yên Sơn	Trường Mầm non Ý La	TC	SPMN	UDCNTT CB	Anh văn B	85				85	Trúng tuyển
35	M034	Phòng 02	Hàn Thị Thu	Hằng	Nữ	11/9/1980	Kinh	Tổ 8 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	85				85	Trúng tuyển
36	M041	Phòng 03	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	20/3/1986	Kinh	Tổ 7 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CE	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	85				85	Trúng tuyển
37	M096	Phòng 06	Trần Thị Thanh	Mai	Nữ	13/9/1977	Kinh	Thôn 12 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	85				85	Trúng tuyển
38	M128	Phòng 08	Lâm Thị	Phú	Nữ	06/5/1980	Cao Lan	Chân Sơn - Yên Sơn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	CE	GDMN	THVP B	Anh văn B	80	Người dân tộc thiểu số		5	85	Trúng tuyển
39	M177	Phòng 11	Vũ Thị	Trọng	Nữ	24/04/1984	Kinh	Tổ 05 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	TC	SPMN	THVP B	Tiếng Anh B	85				85	Trúng tuyển
40	M134	Phòng 08	Vũ Thị	Phượng	Nữ	04/02/1983	Kinh	Thôn 15 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84,5				84,5	Trúng tuyển
41	M080	Phòng 05	Đỗ Thị Thanh	Huyền	Nữ	22/10/1992	Kinh	Tổ 12 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	TC	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84				84	Trúng tuyển
42	M149	Phòng 09	Vũ Thị	Thào	Nữ	24/01/1987	Kinh	Tổ 4 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	84				84	Trúng tuyển
43	M058	Phòng 04	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	07/05/1981	Kinh	Xóm 2 - Tráng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tráng Đà	CE	GDMN	THVP B	Anh văn B	83,5				83,5	Trúng tuyển
44	M131	Phòng 08	Lê Thị	Phượng	Nữ	09/11/1988	Kinh	Tổ 4 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	CE	GDMN	THVP B	Anh văn B	83,5				83,5	Trúng tuyển
45	M042	Phòng 03	Phạm Thị Hồng	Hạnh	Nữ	16/08/1979	Kinh	Thắng Quân - Yên Sơn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	TC	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	83				83	Trúng tuyển
46	M071	Phòng 05	Tạ Thị	Hương	Nữ	23/4/1989	Kinh	Mê Linh - Hà Nội	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	SPMN	THVP B	Tiếng Anh B	82				82	Trúng tuyển
47	M082	Phòng 05	Trịnh Thị	Lan	Nữ	29/04/1992	Kinh	Thôn 13 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Đội Cấn	CE	GDMN	THVP B	Anh văn B	82				82	Trúng tuyển

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, vắng bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
48	M165	Phòng 10	Nguyễn Thị Minh	Thùy	Nữ	23/07/1975	Kinh	Thôn 1 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	82				82	Trúng tuyển
49	M171	Phòng 11	Đỗ Thị Thu	Trang	Nữ	10/6/1981	Kinh	Tổ 7 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	82				82	Trúng tuyển
50	M174	Phòng 11	Tạ Thị Thu	Trang	Nữ	26/10/1983	Kinh	Tổ 4 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	82				82	Trúng tuyển
51	M078	Phòng 05	Đặng Thị Ngọc	Huyền	Nữ	02/5/1993	Kinh	Thôn 2 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Lương Vượng	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	81,5				81,5	Trúng tuyển
52	M113	Phòng 07	Trần Thị	Nguyệt	Nữ	31/12/1986	Kinh	Thôn 12 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	81,5				81,5	Trúng tuyển
53	M143	Phòng 09	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	17/4/1986	Kinh	Tổ 4 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	81				81	Trúng tuyển
54	M168	Phòng 10	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	30/7/1985	Tày	Tổ 8 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	76	Người dân tộc thiểu số		5	81	Trúng tuyển
55	M026	Phòng 02	Phạm Thị Hương	Giang	Nữ	05/8/1979	Kinh	Tổ 8 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CĐ	NT-MG	THVP B	Tiếng Anh B	80				80	Trúng tuyển
56	M045	Phòng 03	Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	17/02/1991	Kinh	Thôn 9 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	80				80	Trúng tuyển
57	M172	Phòng 11	Kim Thủy	Trang	Nữ	25/05/1986	Kinh	Thôn 5 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	80				80	Trúng tuyển
58	M179	Phòng 11	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	16/07/1988	Kinh	Tổ 3 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	80				80	Trúng tuyển
59	M123	Phòng 08	Tạ Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/6/1988	Kinh	Xóm 10 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	79,5				79,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
60	M061	Phòng 04	Nguyễn Thị Bích	Hồng	Nữ	07/08/1983	Kinh	Thôn 15 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	78				78	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
61	M120	Phòng 08	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	20/08/1980	Kinh	Thôn 9 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	CĐ	GDMN	THUĐ B	Anh văn B	76,5				76,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
62	M016	Phòng 01	Ma Thị	Diễn	Nữ	25/11/1991	Tày	Thôn 12 - Kim Phú - Yên Sơn	Trường Mầm non Hưng Thành	ĐH	GDMN	THUĐ B	Anh văn B	71	Người dân tộc thiểu số		5	76	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
63	M012	Phòng 01	Tổng Thị Tuyết	Chinh	Nữ	13/9/1983	Kinh	Tổ 2 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	75				75	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
64	M013	Phòng 01	Nguyễn Thu	Cúc	Nữ	25/05/1989	Kinh	Tổ 3 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	75				75	Hết chỉ tiêu tuyển dụng

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
65	M112	Phòng 07	Phạm Thị	Nguyệt	Nữ	09/4/1978	Kinh	Thôn 8 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Lương Vượng	ĐH	GDMN	THVP	Tiếng Anh B	75				75	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
66	M118	Phòng 07	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	06/5/1990	Kinh	Tổ 8 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	75				75	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
67	M065	Phòng 04	Ngô Thị	Hương	Nữ	23/9/1989	Kinh	Tổ 7 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	CD	GDMN	THVP	Anh văn B	74,5				74,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
68	M019	Phòng 02	Trần Thị	Định	Nữ	06/11/1982	Kinh	Tổ 10 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	68		Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 41%-60%	5	73	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
69	M167	Phòng 10	Nguyễn Biên	Thùy	Nữ	03/01/1986	Kinh	Tổ 14 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	73				73	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
70	M101	Phòng 06	Nguyễn Thị Thu	Nga	Nữ	21/8/1983	Kinh	Tổ 3 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	66		Con thương binh loại A, hạng 4/4, tỷ lệ 38%	5	71	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
71	M189	Phòng 11	Lâm Hải	Yến	Nữ	20/10/1986	Cao Lan	Xóm 19 - Kim Phú - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	66	Người dân tộc thiểu số		5	71	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
72	M017	Phòng 01	Phạm Thị Ngọc	Diệp	Nữ	17/01/1979	Kinh	Thôn 1 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	70				70	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
73	M133	Phòng 08	Phạm Thị	Phương	Nữ	03/12/1987	Kinh	Tổ 6 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B	68,5				68,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
74	M170	Phòng 10	Bùi Thị Thu	Trang	Nữ	30/6/1987	Kinh	An Lộc B - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	68				68	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
75	M079	Phòng 05	Đinh Thị Thu	Huyền	Nữ	13/06/1987	Kinh	Tổ 4 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	66				66	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
76	M108	Phòng 07	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	25/7/1984	Kinh	Tổ 9 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	66				66	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
77	M114	Phòng 07	Từ Thị	Nguyệt	Nữ	18/04/1985	Sán Dìu	Tổ 5 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	60	Người dân tộc thiểu số		5	65	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
78	M166	Phòng 10	Phạm Thị	Thuy	Nữ	12/01/1977	Kinh	Thôn 16 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	64,5				64,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
79	M044	Phòng 03	Trần Thị	Hào	Nữ	03/08/1986	Cao Lan	Xóm 2 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hương Sen	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	58,5	Người dân tộc thiểu số		5	63,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
80	M141	Phòng 09	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	27/3/1991	Kinh	Tổ 27 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	63				63	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
81	M093	Phòng 06	Bùi Đăng	Mai	Nữ	19/06/1984	Kinh	Tổ 10 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	62				62	Hết chỉ tiêu tuyển dụng

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
82	M146	Phòng 09	Bùi Phương	Thảo	Nữ	29/6/1985	Kinh	Tổ 13 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	62				62	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
83	M062	Phòng 04	Nguyễn Kim	Huế	Nữ	23/4/1973	Kinh	Phúc Lộc A - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	61				61	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
84	M031	Phòng 02	Nguyễn Thị	Hải	Nữ	08/10/1982	Kinh	Xóm 2 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	60,5				60,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
85	M176	Phòng 11	Trần Thị	Trang	Nữ	14/10/1991	Kinh	Tổ 6 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	SPMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	60				60	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
86	M046	Phòng 03	Bùi Thị Thu	Hiền	Nữ	06/9/1980	Kinh	An Lộc A - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	59				59	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
87	M187	Phòng 11	Nguyễn Thị	Xuyến	Nữ	02/02/1982	Kinh	Thôn 19 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	59				59	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
88	M054	Phòng 04	Ma Thị	Hiệp	Nữ	28/5/1979	Tày	Tổ 9 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	53,5	Người dân tộc thiểu số		5	58,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
89	M075	Phòng 05	Hà Thủy	Hương	Nữ	18/8/1990	Kinh	Tổ 7 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	TC	SPMN	UDCNTT CB	Anh văn B	57,5				57,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
90	M109	Phòng 07	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	30/7/1990	Kinh	Tổ 1 - Tân Bình - Yên Sơn	Trường Mầm non Đội Cấn	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	56				56	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
91	M073	Phòng 05	Vũ Thị Mai	Hương	Nữ	23/12/1990	Kinh	Xóm 4 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	55				55	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
92	M010	Phòng 01	Nguyễn Thị	Cảnh	Nữ	20/10/1987	Kinh	Tổ 5 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	54				54	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
93	M027	Phòng 02	Phạm Thị Lộc	Giang	Nữ	17/01/1985	Kinh	Tổ 7 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	52				52	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
94	M028	Phòng 02	Trần Thu	Giang	Nữ	01/12/1983	Kinh	Tổ 1 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	52				52	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
95	M037	Phòng 03	Trần Thu	Hằng	Nữ	07/9/1991	Kinh	Tổ 3 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	52				52	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
96	M050	Phòng 03	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	12/02/1985	Kinh	Xóm 4 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Trảng Đà	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	47		Con thương binh loại A, hạng 3/4, tỷ lệ 41%	5	52	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
97	M081	Phòng 05	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	24/9/1982	Kinh	Tổ 13 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	52				52	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
98	M178	Phòng 11	Nguyễn Thị	Tuấn	Nữ	30/5/1976	Kinh	Thôn 7 - Lượng Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Lượng Vượng	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	52				52	Hết chỉ tiêu tuyển dụng

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, vắng bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
99	M070	Phòng 05	Phan Thị Thu	Hương	Nữ	12/01/1985	Kinh	Thôn 1 - Kim Phú - Yên Sơn	Trường Mầm non Sông Lô	CD	GDMN	THVP B	Anh văn B	51				51	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
100	M144	Phòng 09	Hoàng Thị	Thái	Nữ	02/12/1990	Tày	Tổ 5 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	CD	GDMN	THUD B	Tiếng Anh B	46	Người dân tộc thiểu số		5	51	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
101	M150	Phòng 09	Nguyễn Thị	Thọ	Nữ	07/6/1980	Kinh	Tổ 1 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B	51				51	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
102	M048	Phòng 03	Lê Thị	Hiền	Nữ	13/9/1982	Kinh	Phủ Bình - Đội Bình - Yên Sơn	Trường Mầm non Đội Cấn	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	50,5				50,5	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
103	M138	Phòng 09	Trần Thị	Quý	Nữ	10/4/1986	Dao	Tổ 15 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	SPMN	UDCNTT CB	Anh văn B	45	Người dân tộc thiểu số		5	50	Hết chỉ tiêu tuyển dụng
104	M033	Phòng 02	Đàm Thu	Hằng	Nữ	29/09/1988	Tày	Tổ 3 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	44	Người dân tộc thiểu số		5	49	Không trùng tuyển phỏng vấn
105	M067	Phòng 04	Nguyễn Thị Diễm	Hương	Nữ	16/12/1992	Kinh	Tổ 3 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	GDMN	THUD B	Tiếng Anh B	49				49	Không trùng tuyển phỏng vấn
106	M142	Phòng 09	Đào Thị	Sang	Nữ	14/02/1985	Tày	Kiến Thiết - Yên Sơn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	44	Người dân tộc thiểu số		5	49	Không trùng tuyển phỏng vấn
107	M153	Phòng 09	Cù Thị Thanh	Thúy	Nữ	02/6/1993	Kinh	Xóm 10 - Kim Phú - Yên Sơn	Trường Mầm non Ý La	TC	SPMN	THUD B	Anh văn B	49				49	Không trùng tuyển phỏng vấn
108	M005	Phòng 01	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	20/4/1985	Cao Lan	An Phúc - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	ĐH	GDMN	Kế toán máy C	Tiếng Anh C	43	Người dân tộc thiểu số		5	48	Không trùng tuyển phỏng vấn
109	M135	Phòng 08	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	02/02/1990	Kinh	Tổ 9 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	GDMN	THVP B	Anh văn B	48				48	Không trùng tuyển phỏng vấn
110	M024	Phòng 02	Trần Thị Thu	Dương	Nữ	25/10/1991	Cao Lan	An Lịch - Đông Lợi - Sơn Dương	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	42,5	Người dân tộc thiểu số		5	47,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
111	M039	Phòng 03	Ngô Hồng	Hạnh	Nữ	21/7/1990	Kinh	Tổ 5 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	TC	GDMN	THUD B	Anh văn B	47,5				47,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
112	M160	Phòng 10	Phạm Thị	Thúy	Nữ	11/04/1986	Kinh	Đô Thượng - Xuân Vân - Yên Sơn	Trường Mầm non Tráng Đá	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	42,5		Con thương binh loại A, hạng 2	5	47,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
113	M085	Phòng 05	Vũ Thị Cẩm	Lê	Nữ	23/5/1982	Kinh	Liên Bình - Đội Bình - Yên Sơn	Trường Mầm non Đội Cấn	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	47				47	Không trùng tuyển phỏng vấn
114	M105	Phòng 07	Hòa Thị	Ngân	Nữ	25/08/1984	Tày	Thôn 12 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	42	Người dân tộc thiểu số		5	47	Không trùng tuyển phỏng vấn
115	M049	Phòng 03	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	25/9/1987	Kinh	Tổ 5 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	46				46	Không trùng tuyển phỏng vấn
116	M157	Phòng 10	Phạm Thị Phương	Thúy	Nữ	20/12/1992	Kinh	Tổ 5 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	TC	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	46				46	Không trùng tuyển phỏng vấn

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, vắng bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
117	M020	Phòng 02	Nguyễn Thị	Đội	Nữ	03/12/1989	Tày	Chiều Yên - Yên Sơn	Trường Mầm non Hoa Mai	TC	SPMN	THƯĐ B	Anh văn B	40,5	Người dân tộc thiểu số		5	45,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
118	M145	Phòng 09	Nguyễn Thị Giang	Thanh	Nữ	03/4/1991	Kinh	Tổ 10 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CĐ	GDMN	THƯĐ B	Anh văn B	45				45	Không trùng tuyển phỏng vấn
119	M184	Phòng 11	Vũ Thị Tường	Vĩ	Nữ	25/10/1981	Kinh	Thôn 11 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Đội Cấn	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	43,5				43,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
120	M055	Phòng 04	Trần Thị	Hiếu	Nữ	14/11/1988	Kinh	Tổ 1 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	43				43	Không trùng tuyển phỏng vấn
121	M059	Phòng 04	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	16/4/1989	Kinh	Khuổi Bốc - Trung Minh - Yên Sơn	Trường Mầm non Trảng Đà	CĐ	GDMN	THƯĐ B	Anh văn B	42,5				42,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
122	M035	Phòng 03	Trần Thị	Hằng	Nữ	15/6/1992	Kinh	Trung Môn - Yên Sơn	Trường Mầm non Ý La	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	42				42	Không trùng tuyển phỏng vấn
123	M004	Phòng 01	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	06/6/1984	Hoa	Tổ 7 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CĐ	GDMN	THVP B	Anh văn B	36	Người dân tộc thiểu số		5	41	Không trùng tuyển phỏng vấn
124	M036	Phòng 03	Trần Thị Minh	Hằng	Nữ	26/12/1986	Kinh	Thôn 3 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hưng Thành	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	36		Con bệnh binh, tỷ lệ 61%	5	41	Không trùng tuyển phỏng vấn
125	M148	Phòng 09	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	15/11/1988	Kinh	Tổ 11 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Nông Tiến	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	41				41	Không trùng tuyển phỏng vấn
126	M169	Phòng 10	Phạm Thị	Trâm	Nữ	02/11/1985	Kinh	Thôn 14 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	CĐ	GDMN	THƯĐ B	Anh văn B	41				41	Không trùng tuyển phỏng vấn
127	M173	Phòng 11	Nguyễn Thị Hạnh	Trang	Nữ	20/01/1979	Kinh	Tổ 4 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	40				40	Không trùng tuyển phỏng vấn
128	M155	Phòng 10	Lê Thị Phương	Thúy	Nữ	21/8/1989	Kinh	Tổ 9 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	38				38	Không trùng tuyển phỏng vấn
129	M008	Phòng 01	Lương Ngọc	Bích	Nữ	10/3/1983	Kinh	Trường Thi B - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	CĐ	GDMN	THƯĐ B	Tiếng Anh B	32		Con bệnh binh, tỷ lệ 63%	5	37	Không trùng tuyển phỏng vấn
130	M099	Phòng 06	Lê Thị Thanh	Nga	Nữ	15/02/1985	Kinh	Tổ 31 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	37				37	Không trùng tuyển phỏng vấn
131	M001	Phòng 01	Hoàng Thị Hoàng	Anh	Nữ	13/06/1985	Tày	Tổ 17 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	31	Người dân tộc thiểu số		5	36	Không trùng tuyển phỏng vấn
132	M130	Phòng 08	La Thị	Phương	Nữ	21/9/1985	Tày	Nà Vai - Năng Khả - Na Hang	Trường Mầm non Hoa Mai	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	28,5	Người dân tộc thiểu số		5	33,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
133	M083	Phòng 05	Bùi Thị Hoa	Lê	Nữ	08/04/1991	Kinh	Tổ 14 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	33				33	Không trùng tuyển phỏng vấn
134	M132	Phòng 08	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	23/8/1986	Cao Lan	Tổ 4 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh A	28	Người dân tộc thiểu số	Con thương binh hạng 4/4, tỷ lệ 23%	5	33	Không trùng tuyển phỏng vấn
135	M140	Phòng 09	Hoàng Thị	Quỳnh	Nữ	25/4/1986	Kinh	Tổ 3 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	SPMN	THƯĐ B	Anh văn B	33				33	Không trùng tuyển phỏng vấn

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
136	M180	Phòng 11	Quan Thị Hồng	Ương	Nữ	29/3/1991	Tây	Tổ 4 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Phượng	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	28	Người dân tộc thiểu số		5	33	Không trùng tuyển phỏng vấn
137	M087	Phòng 06	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	09/03/1980	Kinh	Thôn 2 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B	32,5				32,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
138	M185	Phòng 11	Nguyễn Thị	Xuân	Nữ	21/06/1990	Kinh	Tổ 7 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	TC	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	32				32	Không trùng tuyển phỏng vấn
139	M094	Phòng 06	Cao Thị Thanh	Mai	Nữ	09/6/1990	Kinh	Thôn 1 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sóng Lô	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	31				31	Không trùng tuyển phỏng vấn
140	M003	Phòng 01	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	16/03/1982	Kinh	Hưng Kiều 1 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	30				30	Không trùng tuyển phỏng vấn
141	M154	Phòng 10	Hà Thị Kim	Thúy	Nữ	06/8/1990	Kinh	Thôn 13 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	30				30	Không trùng tuyển phỏng vấn
142	M089	Phòng 06	Nguyễn Thúy	Loan	Nữ	11/8/1991	Kinh	Tổ 9 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Hà	TC	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	29				29	Không trùng tuyển phỏng vấn
143	M021	Phòng 02	Nguyễn Quỳnh	Dung	Nữ	15/7/1984	Táy	Tổ 12 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	TC	SPMN	THVP B	Anh văn B	22,5	Người dân tộc thiểu số	Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học tỷ lệ 61%-80%	5	27,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
144	M040	Phòng 03	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	06/03/1995	Kinh	Tổ 1 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sóng Lô	TC	SPMN	THVP B	Anh văn B	27,5				27,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
145	M158	Phòng 10	Hà Thanh	Thúy	Nữ	14/9/1977	Kinh	Thúc Thúy - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	25				25	Không trùng tuyển phỏng vấn
146	M091	Phòng 06	Vũ Thị	Lương	Nữ	28/8/1992	Kinh	Tổ 5 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	TC	SPMN	UDCNTT CB	Anh văn B	24				24	Không trùng tuyển phỏng vấn
147	M161	Phòng 10	Vũ Thị	Thúy	Nữ	12/10/1990	Kinh	Tổ 11 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	22,5				22,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
148	M183	Phòng 11	Nông Thị	Vân	Nữ	08/4/1989	Tây	Tổ 5 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Ý La	CD	GDMN	THVP C	Tiếng Anh B	17,5	Người dân tộc thiểu số		5	22,5	Không trùng tuyển phỏng vấn
149	M018	Phòng 02	Đào Thị Hồng	Điệp	Nữ	19/5/1984	Kinh	Tổ 14 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B	22				22	Không trùng tuyển phỏng vấn
150	M175	Phòng 11	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	16/06/1979	Kinh	Tổ 12 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	21				21	Không trùng tuyển phỏng vấn
151	M009	Phòng 01	Phan Thị	Bích	Nữ	02/01/1983	Kinh	Phúc Lộc A - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	20				20	Không trùng tuyển phỏng vấn
152	M159	Phòng 10	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	19/10/1990	Kinh	An Lộc A - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B	13				13	Không trùng tuyển phỏng vấn
153	M097	Phòng 06	Nguyễn Thị Lan	Minh	Nữ	30/01/1982	Kinh	Thôn 4 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Lương Vượng	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B						Vì phạm quy chế phỏng vấn và bỏ phỏng vấn

TT	SBD	Phòng thí	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, xã - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, vắng bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng				Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên	Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	
										Trình độ	Ngành đào tạo								
154	M002	Phòng 01	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	10/9/1984	Kinh	Phủ An - Thái Long - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B						Bỏ phỏng vấn
155	M006	Phòng 01	Trịnh Thị Phương	Anh	Nữ	15/9/1990	Kinh	Tổ 15 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	TC	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B						Bỏ phỏng vấn
156	M014	Phòng 01	Mai Thị Bích	Đào	Nữ	08/8/1991	Kinh	An Hòa - Vĩnh Lợi - Sơn Dương	Trường Mầm non Sông Lô	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B						Bỏ phỏng vấn
157	M015	Phòng 01	Nguyễn Anh	Đào	Nữ	20/9/1990	Kinh	Thôn 16 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B						Bỏ phỏng vấn
158	M023	Phòng 02	Trần Thị Kim	Dung	Nữ	10/4/1985	Kinh	Thôn 1 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Đội Cấn	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B						Bỏ phỏng vấn
159	M029	Phòng 02	Đỗ Thu	Hà	Nữ	29/7/1988	Kinh	Tổ 10 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B						Bỏ phỏng vấn
160	M043	Phòng 03	Hoàng Thị	Hào	Nữ	21/8/1987	Cao Lan	Thôn 12 - Kim Phú - Yên Sơn	Trường Mầm non Sông Lô	CĐ	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B		Người dân tộc thiểu số				Bỏ phỏng vấn
161	M051	Phòng 03	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	10/06/1985	Kinh	Thôn 1 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B						Bỏ phỏng vấn
162	M056	Phòng 04	Lê Thị Như	Hoa	Nữ	02/5/1984	Kinh	Thôn 13 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Đội Cấn	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B						Bỏ phỏng vấn
163	M063	Phòng 04	Đinh Thị Thu	Hương	Nữ	06/12/1984	Kinh	Thôn 2 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Đội Cấn	TC	NT-MG	THVP B	Anh văn B						Bỏ phỏng vấn
164	M068	Phòng 04	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	01/8/1984	Kinh	Thôn 8 - Lương Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B						Bỏ phỏng vấn
165	M076	Phòng 05	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	07/9/1990	Kinh	Thôn 15 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CĐ	GDMN	THVP B	Anh văn C						Bỏ phỏng vấn
166	M077	Phòng 05	Tạ Thị	Hương	Nữ	08/09/1990	Kinh	Tổ 9 - Hưng Thành - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Tiếng Anh B						Bỏ phỏng vấn
167	M084	Phòng 05	Nguyễn Thị	Lê	Nữ	14/02/1987	Kinh	Thôn 13 - Đội Cấn - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	TC	GDMN	THVP B	Anh văn B						Bỏ phỏng vấn
168	M100	Phòng 06	Lê Thúy	Nga	Nữ	03/11/1989	Kinh	Thôn 19 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B						Bỏ phỏng vấn
169	M102	Phòng 06	Nguyễn Thị Yến	Nga	Nữ	15/3/1993	Kinh	Nghiêm Sơn - Hoàng Khai - Yên Sơn	Trường Mầm non Sông Lô	CĐ	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B						Bỏ phỏng vấn
170	M103	Phòng 07	Nông Thúy	Nga	Nữ	31/01/1986	Cao Lan	Hòa Mục - Thái Long -tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B		Người dân tộc thiểu số				Bỏ phỏng vấn

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
171	M106	Phòng 07	Đỗ Thị	Nghĩa	Nữ	27/11/1980	Kinh	Hải Thành - Thái Long - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
172	M107	Phòng 07	Hoàng Bích	Ngọc	Nữ	05/3/1985	Kinh	Tổ 9 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Sen	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B					Bỏ phỏng vấn	
173	M116	Phòng 07	Nguyễn Thị	Nhài	Nữ	13/10/1983	Kinh	Tổ 2 - Lưỡng Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
174	M117	Phòng 07	Dương Thị	Nhung	Nữ	18/10/1983	Kinh	Thôn 6 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B					Bỏ phỏng vấn	
175	M119	Phòng 07	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/10/1991	Kinh	Xóm 1 - Trảng Đà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	TC	SPMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
176	M124	Phòng 08	Lê Kim	Oanh	Nữ	29/03/1987	Kinh	Tổ 5 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B					Bỏ phỏng vấn	
177	M125	Phòng 08	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	10/3/1990	Kinh	Tổ 5 - Tân Hà - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sao Mai	ĐH	GDMN	THVD B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
178	M126	Phòng 08	Nguyễn Thị	Oanh	Nữ	18/9/1986	Kinh	Liên Bình - Đội Bình - Yên Sơn	Trường Mầm non Đội Cấn	TC	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
179	M129	Phòng 08	Hà Thị Thu	Phượng	Nữ	18/12/1988	Kinh	Thôn 2 - Lưỡng Vượng - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Anh văn B					Bỏ phỏng vấn	
180	M137	Phòng 09	Vũ Thị Minh	Phượng	Nữ	18/9/1992	Kinh	Tổ 12 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVD B	Anh văn B					Bỏ phỏng vấn	
181	M139	Phòng 09	Tạ Thị	Quyên	Nữ	11/9/1984	Tây	Tổ 26 - Tân Quang - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	ĐH	GDMN	UDCNTT CB	Anh văn B		Người dân tộc thiểu số			Bỏ phỏng vấn	
182	M147	Phòng 09	Nguyễn Thị Bích	Thảo	Nữ	10/02/1989	Kinh	Hòa Bình - Thái Long - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	TC	SPMN	THVD B	Anh văn B					Bỏ phỏng vấn	
183	M151	Phòng 09	Hoàng Thị	Thoa	Nữ	29/11/1982	Tây	Tổ 17 - Phan Thiết - Tuyên Quang	Trường Mầm non Hoa Mai	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B		Người dân tộc thiểu số			Bỏ phỏng vấn	
184	M156	Phòng 10	Nguyễn Thị	Thúy	Nữ	02/3/1985	Kinh	Thôn 15 - Mỹ Bằng - Yên Sơn	Trường Mầm non Sông Lô	CD	GDMN	THVD B	Anh văn B					Bỏ phỏng vấn	
185	M162	Phòng 10	Bùi Thị Thu	Thùy	Nữ	19/5/1981	Kinh	Tổ 1 - Ý La - Tuyên Quang	Trường Mầm non Tân Trào	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
186	M163	Phòng 10	Bùi Thu	Thúy	Nữ	14/04/1984	Kinh	Tổ 7 - Minh Xuân - Tuyên Quang	Trường Mầm non Sông Lô	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
187	M164	Phòng 10	Đỗ Thị	Thúy	Nữ	02/02/1981	Kinh	Tổ 8 - Tân Bình - Tuyên Quang	Trường Mầm non Thái Long	ĐH	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	

TT	SBD	Phòng thi	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (Thôn, tổ - Xã, phường - Huyện, thành phố)	Đơn vị đăng ký dự tuyển	Trình độ, văn bằng, chứng chỉ				Điểm phỏng vấn	Đối tượng và điểm ưu tiên trong tuyển dụng			Tổng điểm phỏng vấn và điểm ưu tiên	Dự kiến
										Trình độ chuyên môn		Trình độ tin học	Trình độ Ngoại ngữ		Người dân tộc thiểu số	Thuộc đối tượng con thương binh, bệnh binh, con của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	Điểm ưu tiên		
										Trình độ	Ngành đào tạo								
188	M182	Phòng 11	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	Nữ	24/4/1982	Kinh	Tổ 2 - Nông Tiến - Tuyên Quang	Trường Mầm non Phan Thiết	CD	GDMN	THVP B	Tiếng Anh B					Bỏ phỏng vấn	
189	M188	Phòng 11	Dương Thị	Yến	Nữ	05/9/1990	Cao Lan	Thúc Thủy - An Khang - Tuyên Quang	Trường Mầm non An Khang	ĐH	GDMN	THƯĐ B	Tiếng Anh B		Người dân tộc thiểu số			Bỏ phỏng vấn	

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG IV DẠY VĂN HÓA

01	T008	Phòng 12	Trần Thu	Trang	Nữ	05/8/1997	Kinh	An Lộc A - An Khang - Tuyên Quang	Trường Tiểu học Phan Thiết	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B	82		Con thương binh loại A, hạng 2/4, tỷ lệ 61%	5	87	Trúng tuyển
02	T001	Phòng 12	Vũ Thị Thu	Giang	Nữ	06/9/1997	Kinh	Thắng Quân - Yên Sơn	Trường Tiểu học Bình Thuận	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B1	85				85	Trúng tuyển
03	T007	Phòng 12	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	03/12/1996	Kinh	Thôn 10 - An Tường - Tuyên Quang	Trường Tiểu học An Tường	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B	85				85	Trúng tuyển
04	T005	Phòng 12	Cao Thị Thu	Thảo	Nữ	17/5/1997	Kinh	Khánh Hùng - Hùng Đức - Hàm Yên	Trường Tiểu học Ý La	ĐH	GDTH	THƯĐ B	Anh Văn B	70				70	Trúng tuyển
05	T003	Phòng 12	Hà Thị Mai	Hương	Nữ	13/12/1996	Tày	Lực Hành - Yên Sơn	Trường Tiểu học Lương Vượng	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B	52	Người dân tộc thiểu số		5	57	Trúng tuyển
06	T006	Phòng 12	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	09/11/1997	Kinh	Phú Lương - Sơn Dương	Trường Tiểu học Phan Thiết	ĐH	GDTH	THƯĐ B	Anh Văn B	51				51	Trúng tuyển
07	T002	Phòng 12	Hà Thị Mai	Hồng	Nữ	06/12/1997	Kinh	Long Xuyên - Phúc Thọ - Hà Nội	Trường Tiểu học Nông Tiến	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Tiếng Anh A2	48				48	Không trúng tuyển phỏng vấn
08	T004	Phòng 12	Đặng Thị Hương	Thảo	Nữ	15/9/1997	Kinh	Hoàng Khai - Yên Sơn	Trường Tiểu học Hồng Thái	ĐH	GDTH	ƯDCNTT CB	Anh Văn B	48				48	Không trúng tuyển phỏng vấn

Tổng số thí sinh đủ điều kiện xét tuyển: 197 (Mầm non: 189; Tiểu học: 08)

Thí sinh tham gia phỏng vấn: 161 (Mầm non: 153; Tiểu học: 08)

Thí sinh bỏ phỏng vấn: 36 (Mầm non: 36; Tiểu học: 0)

Thí sinh vi phạm Nội quy xét tuyển phỏng vấn: 01 (Mầm non: 01; Tiểu học: 0)

Thí sinh trúng tuyển: 64 (Mầm non: 58; Tiểu học: 06)

Thí sinh là con dân tộc và thuộc đối tượng chính sách được cộng điểm ưu tiên: 46 (Mầm non: 44; Tiểu học: 06)

22